

Bản án số: 102/2023/HS-ST

Ngày: 01/8/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương Thúy;
2. Ông Huỳnh Công Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 21/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/HSST-QĐ ngày 20/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Chí T, T1 gọi khác: Bé T2, sinh năm 1984 tại tỉnh Bạc Liêu; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 172 khóm T, Phường H, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; con ông Lâm Văn S và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/3/2008, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Bạc Liêu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lâm Chí T về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 26/11/2008, Cơ quan cảnh sát điều tra vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ điều tra bị can lý do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2011/HSST ngày 17/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2011/HSPT ngày 17/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 10/2011, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm; Quyết định số: 229, ngày 27/3/2015, Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 02/7/2015, đóng tiền phạt theo Quyết định xử phạt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đinh Văn S1, sinh năm 1979; địa chỉ: 4 N, Ấp A, xã P, huyện N - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1992; địa chỉ: C Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

Người làm chứng: ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1972; địa chỉ: Số A đường số A, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, Đinh Văn S1 và Đinh Chí D có hợp tác hùn tiền kinh doanh 01 xà lan dầu. Đến ngày 30/5/2019, D bị công an tỉnh Đ bắt và khởi tố về hành vi “Mua bán, sản xuất hàng giả”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt sơ thẩm 07 năm 06 tháng tù giam. Trong thời gian này, S1 bán xà lan dầu nhưng chưa thanh toán tiền cho D. Đến năm 2021, D được tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm (kháng cáo). D tìm liên lạc với S1 để đòi thanh toán số tiền bán xà lan nhưng không gặp. Vào đầu tháng 12/2021, D quen biết với bị cáo Lâm Chí T do thường uống cà phê tại quán A, địa chỉ: H N, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. D kể cho bị cáo T nghe việc muốn tìm S1 để đòi tiền. T nói có nhiều anh em ngoài xã hội sẽ giúp D tìm gặp S1 để đòi tiền.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/01/2022, tại quán A, H N, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T nhắn tin hẹn gặp D và dẫn qua nhà gia đình của S1 để bị cáo T cùng bạn bè đòi tiền giúp cho D. Bị cáo T dùng điện thoại số 0779024279 gọi rủ thêm H (G), S, H1 và 02 người bạn của G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng. D ngồi trên xe oto 4 chỗ màu trắng (chưa rõ xe và biển số) cùng 02 người bạn của G; T ngồi trên xe oto 07 chỗ màu bạc hiệu Innova, biển số: 51F-270.46 cùng G, S và H1. Nhóm của bị cáo T đi cùng D đến nhà của gia đình S1, địa chỉ: F L, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không gặp được S1. D, H1, S đi tìm gặp S1 tại nhà: Số C đường số A, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu S1 ra quán cà phê gặp nói chuyện nên S1 đồng ý. Khi S1 đi cùng nhóm người của D ra ngoài góc đường số 1 và đường số A, trước nhà số B, đường số A, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì S1 không đồng ý đi theo nhóm của D nên bị T và nhóm của bạn T dùng tay, chân đấm, đá, lôi kéo bắt ép vào xe Innova 07 chỗ chờ đi. Sầm chống cự, la to “Cướp! Cướp!” để người dân giúp đỡ nhưng bị nhóm của bị cáo T kéo vào trong xe, chở đi. D không đi chung xe với nhóm của bị cáo T mà đón xe taxi về nhà. Khi nhóm của bị cáo T bắt S1 đến quán ăn “Đồng quê”, địa chỉ: T, đường V, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và vào chòi số 04 kê đồ ăn uống, không cho nhân viên phục vụ vào trong chòi. Bị cáo T gọi điện thoại báo địa chỉ cho D đến sau. Khi D đến quán ăn, ngồi ghế bên phải của S1, bị cáo T ngồi bên trái S1. Lúc nói chuyện

với S1, D chửi S1 vì trốn tránh không trả tiền bán xà lan cho D. D dùng tay nắm 01 cái vào mặt S1 và cầm ly bia dơ trước mặt S1 nhiều lần đe dọa, yêu cầu S1 trả số tiền là 200.000.000 đồng. Yêu cầu S1 trả trước số tiền 100.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 0109088544 mở tại Ngân hàng Đ mang tên của Lâm Chí T. Do lo sợ bị nhóm người của D hành hung nên S1 đã dùng điện thoại chuyển số tiền 100.000.000 đồng bằng ứng dụng Internet Banking từ tài khoản số 060084689508 của Đinh Văn S1 mở tại Ngân hàng S2 vào tài khoản số 0109088544 mở tại Ngân hàng Đ mang tên của Lâm Chí T theo yêu cầu của D. Bị cáo T kiểm tra tiền đã chuyển khoản thành công vào tài khoản của T. Sau đó D ra về trước, S1 tự đón xe về, còn nhóm của bị cáo T tiếp tục đi ăn nhậu. Đến 23 giờ 25 phút, ngày 06/01/2022, ông S1 đến Công an phường B, Quận G để trình báo sự việc bị nhóm người của bị cáo T bắt giữ trái pháp luật và cưỡng đoạt tiền.

Bị cáo Lâm Chí T khai nhận sau khi nhận được số tiền 100.000.000 đồng, do S1 chuyển qua tài khoản của bị cáo T và bị cáo T được D chia cho 50.000.000 đồng, bị cáo T rút tiền trong thẻ ATM nhiều lần đưa cho D 50.000.000 đồng (bị cáo T đưa lại cho D 30.000.000 đồng khi đi chơi ở Thành phố Cần Thơ vào ngày 06/01/2022 và đưa 20.000.000 đồng khi về Thành phố T vào ngày 07/01/2022, bị cáo T đưa cho G 30.000.000 đồng sau đó đưa cho H1 và S mỗi người 4.000.000 đồng, còn bị cáo T giữ lại 12.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo Lâm Chí T và đồng phạm chiếm đoạt của bị hại là 100.000.000 đồng. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q bắt giữ bị cáo Lâm Chí T làm rõ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, đối tượng Lâm Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về vật chứng thu giữ:

- Tạm giữ của Đinh Chí D:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei: 353907103607015, thuê bao số: 0795389779;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 3531631114101156 và 353163115101155, thuê bao số: 0703515068 và 0703310707;

+ Tiền mặt 50.000.000 đồng. Đây là tiền mà D được bị cáo Lâm Chí T đưa lại sau khi ép ông Đinh Văn S1 chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo T.

- Tạm giữ của bị cáo Lâm Chí T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 359540018692022, thuê bao số: 0779024279. Đây là điện thoại bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội;

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng Đ màu xanh, số thẻ: 9704061818418495, mang tên Lâm Chí T. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội;

+ Tiền mặt 12.000.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính của bị cáo T.

- Tạm giữ của bị hại Đinh Văn S1:

+ 01 bản sao kê giao dịch ngày 05/01/2022, số tài khoản: 060084689508, ngày 07/01/2022;

Ngày 21/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q đã trả lại số tiền 62.000.000 đồng cho bị hại Đinh Văn S1.

- Về dân sự: Bị hại Đinh Văn S1 yêu cầu bồi thường 38.000.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKSQ7 ngày 07/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Lâm Chí T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, “Cưỡng đoạt tài sản” thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

- Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Đề nghị xử lý phần dân sự và vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận về hành vi bắt giữ người trái pháp luật và chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 05/01/2022, tại trước nhà số B, đường số A, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và tại quán ăn “Đồng quê”, địa chỉ: T, đường V, phường B, Thành phố T bị cáo Lâm Chí T cùng đồng bọn thực hiện hành vi, đánh, ép buộc, bắt, giữ người trái pháp luật đối với bị hại. Sau đó bị cáo T cùng đồng bọn tiếp tục đe dọa dùng vũ lực để ép người bị hại ông Đinh Văn S1 chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng cho bị cáo Lâm Chí T. Do vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm a khoản 2 Điều 157 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân và xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 17/3/2008, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Bạc Liêu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lâm Chí T về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 26/11/2008, Cơ quan cảnh sát điều tra vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ điều tra bị can lý do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2011/HSST ngày 17/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2011/HSPT ngày 17/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Quyết định số 229, ngày 27/3/2015, Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt về hành vi “Đánh bạc”.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với đối tượng Đinh Chí D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định khởi tố bị can. Qua xác minh Đinh Chí D không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra quyết định truy nã và tạm xuất cảnh đối với Đinh Chí D. Khi nào bắt được Đinh Chí D sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với đối tượng Dương Tân H2 (G) là đối tượng nghi vấn đồng phạm với bị cáo Lâm Chí T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, kết quả không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định truy tìm và tạm hoãn xuất cảnh đối với Dương Tân H3. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm, khi truy tìm được làm rõ vai trò và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với nhóm người đồng phạm với bị cáo Lâm Chí T tên là S, H1,... (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục truy xét, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với ông Huỳnh Thanh L cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xác minh và lấy lời khai của ông L, xác định: bị cáo Lâm Chí T rút tiền tại trụ ATM trước chi nhánh ngân hàng nơi anh L bảo vệ, do không rút thêm được tiền vì hết hạn mức rút tiền trong ngày nên bị cáo đã chuyển khoản cho ông L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và nhờ ông L rút số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng ra đưa lại cho bị cáo. Ông L xác định chỉ làm giúp bị cáo T chứ không lấy phí trả công, cũng như không biết rõ nguồn gốc số tiền trên như thế nào.

[8] Đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 51F-270.46, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định truy tìm vật, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei: 353907103607015, thuê bao số: 0795389779 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 3531631114101156 và 353163115101155, thuê bao số: 0703515068 và 0703310707 thu giữ của đối tượng Đinh Chí D, hiện nay đối tượng D đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q truy nã. Do vậy cần tiếp tục giao 02 chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q tiếp tục giữ để xử lý khi bắt được Đinh Chí D;

+ Số tiền 50.000.000 đồng của đối tượng Đinh Chí D nộp lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an Q. Đây là tiền mà D được bị cáo Lâm Chí T đưa

lại sau khi ép ông Đinh Văn S1 chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là có căn cứ nên không xét.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 359540018692022, thuê bao số: 0779024279 thu giữ của bị cáo Lâm Chí T. Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng Đ màu xanh, số thẻ: 9704061818418495, thu giữ của bị cáo Lâm Chí T. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 12.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lâm Chí T, đây là tiền thu lợi bất chính của bị cáo T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là có căn cứ nên không xét.

+ 01 bản sao kê giao dịch ngày 05/01/2022, số tài khoản: 060084689508 ngày 07/01/2022 thu giữ của bị hại, đây là chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đinh Văn S1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 38.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Lâm Chí T đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bị hại. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Lâm Chí T phải bồi thường cho bị hại số tiền 38.000.000 đồng.

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Chí T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Chí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Chí T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

3. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Lâm Chí T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 18/01/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo

Lâm Chí T phải bồi thường cho ông Đinh Văn S1 số tiền 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng.

5. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 359540018692022, thuê bao số: 0779024279;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái thẻ ATM Ngân hàng Đ màu xanh, số thẻ: 9704061818418495, mang tên Lâm Chí T.

- Tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q: 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei: 353907103607015, thuê bao số: 0795389779 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 3531631114101156 và 353163115101155, thuê bao số: 0703515068 và 0703310707.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 103 ngày 12/6/2023 của chi cục thi hành án dân sự Quận 7)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu các bị cáo phải thi hành án số tiền phải bồi thường nêu trên; nếu các bị cáo chậm thi hành thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân

dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (TK. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh